

BÁO CÁO

Tổng hợp chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã và hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tháng 9/2024

1. Nghị định số: 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã

- Nghị định 113/2024/NĐ-CP quy định chi tiết 15 Điều, khoản của Luật Hợp tác xã 2023, gồm: Điều 16 về phân loại HTX; các Điều 18, 20, 24, 25, 26, 27 và khoản 2 Điều 28 liên quan đến các chính sách phát triển tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX; các Điều 81, 82 về thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX; khoản 3 Điều 83 về hoạt động cho vay nội bộ; khoản 2 Điều 85 liên quan đến giao dịch nội bộ; các Điều 99, 101 về xử lý tài sản khi HTX, liên hiệp HTX giải thể; và khoản 5 Điều 107 liên quan đến tổ hợp tác.

- Nghị định 113/2024/NĐ-CP áp dụng cho các đối tượng:

- (1) Tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX;
- (2) Thành viên tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX;
- (3) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Các nội dung của Nghị định gồm:

- (1) Xác định lĩnh vực, tiêu chí phân loại, quy mô phân loại HTX;
- (2) Tiêu chí lựa chọn, đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và tổ chức thực hiện chính sách của Nhà nước về hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX;
- (3) Điều kiện HTX, liên hiệp HTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp;
- (4) Điều kiện HTX, liên hiệp HTX thực hiện hoạt động cho vay nội bộ và mức cho vay, giới hạn cho vay, lãi suất, xử lý rủi ro từ hoạt động cho vay nội bộ;
- (5) Giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX;
- (6) Xử lý tài sản khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản;

Nghị định số: 113/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2024.

2. Nghị định số: 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

Nghị định số: 114/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về các nội dung sau:

- Giao, mua sắm, thuê, khai thác, quản lý vận hành, chuyển đổi công năng sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Mua sắm, thuê, phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước.

- Quản lý, sử dụng tài sản công được Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Khai thác kho số phục vụ quản lý nhà nước.

- Hệ thống thông tin về tài sản công và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

- Công cụ tài chính quản lý rủi ro đối với tài sản công.

Nghị định số: 114/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 30/10/2024. Các Điều 96, 97, 98 và 99 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

3. Nghị định số: 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/2/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức

Trong đó, sửa đổi Điều 42 của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức như sau:

“1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, của pháp luật và tiêu chuẩn cụ thể của chức vụ, chức danh bổ nhiệm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với nhân sự từ nguồn tại chỗ phải được quy hoạch vào chức vụ, chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức vụ, chức danh tương đương trở lên. Đối

với nhân sự nguồn từ nơi khác phải được quy hoạch chức vụ, chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị mới thành lập chưa thực hiện việc phê duyệt quy hoạch thì do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ, chức danh đảm nhiệm hoặc chức vụ, chức danh tương đương tối thiểu là 02 năm (24 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn (chỉ cộng dồn đối với thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương) hoặc bảo đảm thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực theo tiêu chuẩn cụ thể của chức vụ, chức danh bổ nhiệm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác minh, có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

5. Điều kiện về tuổi bổ nhiệm:

a) Công chức được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý cao hơn thì phải đủ tuổi để công tác trọn thời hạn bổ nhiệm. Thời điểm tính tuổi bổ nhiệm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Công chức được bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ, chức danh đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

7. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật; không đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; không đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật”.

Nghị định số: 116/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/9/2024.

Nơi nhận:

- Thường trực LMHTXVN (để báo cáo);
- Văn phòng (TH);
- Các ban tham mưu, đơn vị trực thuộc (để biết);
- Lưu: BKTr.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Doãn Thị Vân Anh

